

KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN VÀ NHỮNG THUẬN LỢI TRONG VIỆC QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN

Luật gia NGÔ NGỌC BỬU

Chúng ta thường nghe các vị đại diện Ngân hàng thế giới (World Bank - WB) và đại diện Ngân hàng Phát triển Á Châu (ADB) nói đến cổ phần hóa doanh nghiệp, hỗ trợ cho việc phát triển kinh tế tư nhân (KTTN), và còn tích cực tài trợ để chúng ta thực hiện dần dần việc này. Họ làm như vậy bởi vì các tổ chức quốc tế này đã có kinh nghiệm trong việc quản lý kinh tế vĩ mô và quản lý phát triển tại những quốc gia có khu vực KTTN chiếm tỷ trọng cao hơn so với khu vực kinh tế do nhà nước quản lý, trực tiếp kinh doanh. Điều này không có gì là mới lạ, nhưng vấn đề là cần phân tích

có hệ thống, nêu một số ưu điểm trên cơ sở thực tế khách quan và trên cơ sở pháp luật quy định hiện hành đối với KTTN, từ góc độ quản lý kinh tế. Còn đối với các nhà thầu là pháp nhân tư tham gia đấu thầu thực hiện dự án của WB hoặc ADB, so với nhà thầu là doanh nghiệp nhà nước (DNNN) của quốc gia nhận tài trợ thì có vấn đề thuận lợi hoặc khó khăn nào cần quan tâm?

I. PHÁP LÝ CỦA CHỦ THỂ KTTN THEO LUẬT DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Nền tảng pháp lý của KTTN tại nước ta hiện nay, được thể chế hóa thông qua Luật doanh nghiệp, có hiệu lực từ 1.1.2000, bao gồm các chủ thể: doanh nghiệp tư nhân (DNTN), hộ kinh doanh cá thể (HKD) và công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) có tất cả thành viên đều là tư nhân.

1. Doanh nghiệp tư nhân: Luật doanh nghiệp đã định nghĩa DNTN là: Doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về hoạt động của doanh nghiệp; đồng thời luật cũng qui định rằng: (1) Doanh nghiệp là một tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh; (2) Khái niệm kinh doanh trong kinh tế thị trường đã được pháp chế hóa một cách cụ thể: kinh doanh là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

2. Hộ kinh doanh cá thể: Do một cá nhân hoặc gia đình làm chủ, kinh doanh tại một địa điểm cố định, không thường xuyên thuê lao động, không có con dấu và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với

hoạt động kinh doanh (Điều 17, Nghị định 02/2000/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký kinh doanh).

Từ các qui định trên đây, chúng ta rút ra được mấy vấn đề quan trọng liên quan đến KTTN là: (1) KTTN đã được pháp chế hóa bằng luật và do luật pháp điều chỉnh, bảo vệ, song song với quy định từ Hiến pháp; (2) tính chất trách nhiệm vô hạn của KTTN đã được xác định để làm nền tảng cho việc giải quyết các khiếu kiện liên quan đến việc bồi thường thiệt hại về tài sản mà tư nhân phải gánh chịu bằng toàn bộ tài sản của mình có, điều này hoàn toàn khác với khái niệm trách nhiệm hữu hạn; và (3) mục đích duy nhất của tư nhân là hướng vào việc sinh lợi, họ không có mục tiêu phục vụ công ích trong hoạt động kinh doanh của mình.

II. KINH TẾ TƯ NHÂN VÀ NHỮNG THUẬN LỢI TRONG QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN

1. Về vốn dùng vào việc sản xuất, kinh doanh là do chủ doanh nghiệp, chủ cơ sở bỏ ra 100%, bằng vốn tự có, vốn vay tư nhân hay vốn vay ngân hàng. Khi thành lập doanh nghiệp, người chủ tự khai vốn là bao nhiêu, chứ không cần phải có tiền vốn ký gởi bất động tại ngân hàng như quy định trước đây. Nhà nước không phải bận tâm về vốn kinh doanh của khu vực tư nhân vì họ tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước tòa án và với đối tác hợp đồng làm ăn với họ. Khi có tranh chấp trước tòa án, KTTN chịu trách nhiệm vô hạn trên vốn kinh doanh, có nghĩa là họ phải bồi thường cho đối tác có hợp đồng bằng tất cả vốn đăng ký kinh doanh, cộng với tất cả số tiền và tài sản họ có được, kể cả việc bán nhà cửa để bồi thường, nếu họ có lỗi. Trong dự toán ngân sách nhà nước



không có khoản nào dùng để bù lỗ cho KTTN, còn đối với kinh tế quốc doanh thì ngược lại. Điều này cho thấy KTTN phát triển nhiều, chiếm tỷ trọng cao so với kinh tế do nhà nước thực hiện, thì cán cân ngân sách càng thêm thuận lợi, chính phủ có thêm tiền để dùng cho đầu tư và phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng, thay vì dùng một tỷ lệ ngân sách không nhỏ để bù lỗ cho kinh tế nhà nước làm ăn thua lỗ, kinh doanh không hiệu quả như thực trạng hiện nay.

Ngoài góc cạnh tài chính-ngân sách có nhiều thuận lợi trong quản lý nhà nước, KTTN còn đem lại những tác động và hiệu quả kinh tế cao về tính cạnh tranh giữa các chủ thể với nhau một cách lành mạnh bên cạnh tay cầm lái vững vàng con thuyền kinh tế, là cơ quan quản lý nhà nước.

2. Tính cạnh tranh hoàn hảo giữa các chủ thể KTTN với nhau, trong phạm vi luật định và chính sách kinh tế chung, sẽ đem lại những hiệu quả từ quy luật cạnh tranh và cụ thể là giá cả được ổn định, chất lượng và mẫu mã hàng hóa có thể ngày một tốt hơn. Do DNTN của ta hầu hết là có quy mô và tầm vóc kinh doanh nhỏ, vừa, không có loại doanh nghiệp đa quốc gia và có tính áp đảo, nên rất phù hợp với quy luật cạnh tranh hoàn hảo (perfect competition).

Lý thuyết kinh tế về cạnh tranh hoàn hảo và thực tiễn khách quan về quy mô, hoạt động của KTTN hiện nay đã và đang thu được những thành quả trên tiến trình kinh doanh, kết nối và định hình như sau:

a. Các DN đều biết mình phải làm như thế nào, làm cái gì và vì ai mà làm để có được hiệu quả tốt. Và, một nền kinh tế có hiệu quả nếu nó được tổ chức để cung cấp cho người tiêu dùng nhiều mặt hàng nhất có thể có với các tài nguyên và kỹ thuật sẵn có của nền kinh tế (Paul A. Samuelson).

b. Một ngành với thị trường cạnh tranh hoàn hảo, trong đó mọi người đều tin rằng hoạt động của họ không gây ảnh hưởng tới giá cả, thị trường; người có nhiều người bán và nhiều người mua, và những người này đều không nghĩ rằng hoạt động của họ có tác động đến giá cả thị trường... (David Begg).

Thực tế, là hiện nay chúng ta có thể mua gạch bông nhãn hiệu Đồng Tâm (do công ty TNHH sản xuất) bằng giá với các loại gạch nhãn hiệu Thanh Danh (do tư nhân sản xuất) hay mua gạch do nhà máy Thiên Thanh sản xuất, là sản phẩm của một xí nghiệp liên doanh hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài. Mặt bằng giá ổn định của mặt hàng gạch bông từ 3 doanh nghiệp có nguồn gốc pháp lý khác nhau cùng sản xuất nói trên cho

ta một cảm nghĩ vui mừng vì, thật bất ngờ, là chúng ta đã đạt được cái lý tưởng cạnh tranh hoàn hảo xuất phát từ nhiều loại hình DN không giống nhau cùng hoạt động đan xen, tồn tại và phát triển, trong đó có doanh nghiệp tư nhân. Và đồng thời cũng đem lại nhiều thuận lợi trong công tác thu thuế các loại.

3. Thuế thu trên hoạt động của KTTN có thể đạt được sự tối ưu về tính hiệu quả. Cơ quan thu thuế môn bài ngay từ thuở chủ thể KTTN đơn côi mới bước vào thương trường, thu 100% mà chẳng thấy họ kêu ca điều gì, không viện dẫn chính sách, chế độ ra để kén cựa. Khi chủ thể đã hoạt động kinh doanh hay dịch vụ có lợi nhuận, họ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp; khi họ tiếp nhận hay chuyển dịch tài sản cố định, bất động sản, thì phải nộp lệ phí trước bạ hay các khoản thu khác. Nếu ngành hàng họ sản xuất quy định phải có thuế tiêu thụ đặc biệt, thì họ phải thu giữ cho nhà nước loại thuế gián thu này rồi đem nộp ngay cho cơ quan quản lý thuế trong thời hạn ngắn nhất, hay nộp theo định kỳ 5 ngày, 10 ngày một lần.

Trong quá trình phân phối lưu thông hàng hóa, nếu có phát sinh giá trị tăng thêm của hàng hóa thì phải tính đến việc thu thuế giá trị gia tăng để nộp cho cơ quan thuế... Quy trình thu và luật lệ về thuế do chủ thể tư nhân thực hiện hoặc gánh chịu, đã được quy định đầy đủ và chặt chẽ tại nước ta cũng như luật của các nước khác. Hiện nay, việc thu thuế trên khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đã và đang chiếm tỷ trọng ngày càng cao hơn trong tổng thu ngân sách nhà nước, nói lên tính hiệu quả trong quản lý theo hướng phát triển và hội nhập quốc tế.

4. Đối với việc tham gia đấu thầu xây dựng những công trình công cộng của các nhà thầu là chủ thể KTTN, theo thông lệ quốc tế và pháp luật của các nước phát triển, thì không có điều gì hạn chế trong tư duy khoa học cũng như trong thực tiễn khách quan. Nhà thầu tư nhân ở các quốc gia này đã làm tốt công việc mà họ nhận lãnh vì có những điều kiện ràng buộc về luật pháp cũng như các thể lệ để họ phải hướng về phía trước, cho tốt hơn, cao hơn về chất lượng và giá thành rẻ hơn trong điều kiện sách (cahier des charges) về kỹ thuật đã đưa ra trước, một cách công khai, phổ biến. Một số quy định và thể lệ ràng buộc đối với nhà thầu có thể kể là:

a. Bởi vì chủ thể KTTN phải chịu trách nhiệm vô hạn trên toàn bộ tài sản của mình trước tòa án, nên họ không có hướng nào khác hơn là phải thực hiện thi công tốt nhất, chất

lượng tối ưu trong khung giá cả đã được chấp nhận, thông qua một hợp đồng có nội dung rất chặt chẽ về chế tài khi họ vi phạm hợp đồng.

b. Một chế tài cụ thể đối với nhà thầu là họ có thể bị quy kết tội hình sự khi công trình họ làm không đúng chất lượng, bị gây đổ trước thời hạn luật định (khác với thời hạn bảo hành), gây thiệt hại nghiêm trọng. Thời hạn luật định này có thể là 10 năm theo luật hình của nước Pháp hiện hành; ví dụ cụ thể, nếu 1 cây cầu bị hư sụp vào năm thứ 9 kể từ khi nhà thầu bàn giao cho Chính phủ, do chất lượng công trình không đạt, thì ngoài nghĩa vụ bồi thường dân sự cho nhà nước, nhà thầu còn bị quy trách nhiệm hình sự do đã trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên thiệt hại nghiêm trọng là cây cầu gãy. Khi nhà thầu là tư nhân thì tòa án dễ dàng khi xét xử và thi hành án; còn nếu nhà thầu là một DNNN thì khi phải xác định cá nhân nào chịu trách nhiệm trước pháp luật, sẽ gặp nhiều khó khăn về luật-như luật hình không quy định tội danh, hay không nói rõ người nào thay mặt pháp nhân chịu trách nhiệm trước tòa án. Và còn nhiều khó khăn khác trong việc xác định trách nhiệm trước tòa án và việc thi hành án khi bản án tòa đã có hiệu lực thi hành, nếu chủ thể đó không phải là một chủ thể KTTN.

c. Thực tế, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn* số ra ngày 28.6.2001 đã đưa tin: DNNN không được đấu thầu một số hợp đồng cụ thể là: "Kể từ 1.1.2003, WB sẽ áp dụng chính sách chặt chẽ về tính hợp lệ của các DNNN khi tham gia các hợp đồng, dự án do WB tài trợ tại Việt Nam. Theo thông báo của WB, kể từ thời điểm nói trên, các DNNN thuộc sự quản lý của cơ quan mời thầu sẽ không được tham gia đấu thầu. Ngoài ra, các doanh nghiệp quốc phòng hoặc DNNN thuộc Bộ Quốc phòng cũng không được tham gia đấu thầu các hợp đồng do tổ chức này tài trợ...".

Thông tin trên đây xuất phát từ ý chí của WB, là một tổ chức quốc tế tài trợ cho vay để các nước đang phát triển xây dựng những công trình công cộng, trong đó có Việt Nam. Họ luôn luôn chú trọng đến tính pháp lý và trách nhiệm bồi thường khi có vi phạm hợp đồng xảy ra, nên, đối với KTTN, khái niệm trách nhiệm vô hạn về tài chính trước tòa án của chủ thể này, đã tạo ra một lực hấp dẫn cho việc đấu thầu công khai minh bạch, chất lượng cao, giá cả thấp để xây dựng các công trình lớn do tổ chức này tài trợ, theo dõi thực hiện, nghiệm thu và sử dụng sau này. Ở đây, việc quản lý tài chính chặt chẽ và quản lý kinh tế vĩ mô có hiệu quả đã và đang hình thành tốt đẹp ■